TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **223**/2022/HS-PT
Ngày 26 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan –** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 181/2022/HS-PT ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1999, tại A, Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp 11 A, xã Đông Hưng B, huyện A, Kiên Giang; giới tính: nam; nghề nghiệp: Sửa xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Thanh B và bà Trần Thị N; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/4/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án vào ngày 18/01/2018; Ngày 31/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 08 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2022 trong vụ án "Gây rối trật tự công cộng"; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo: Bà Dương Nguyễn Bảo T, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Số 55/5/1A đường G, phường V, thành phố R, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2020, Nguyễn Hoàng L và chị Dương Nguyễn Bảo T phát sinh tình cảm yêu đương nam nữ. Trong thời gian quen nhau, chị T nhiều lần về nhà L ở ấp 11A, xã B, huyện A, tỉnh Kiên Giang chơi và có ngủ lại. Đến khoảng đầu năm 2021, trong một lần về nhà của L, trong lúc T đang tắm trong phòng tắm thì L đứng trên giường cạnh phòng tắm, lén dùng điện thoại di động của T chụp ảnh T đang tắm, lúc này T không mặc áo chỉ mặc chiếc quần lót. Sau khi chụp xong, bị can L gửi hình ảnh vừa chụp được từ điện thoại của T qua điện thoại của L bằng Zalo rồi xóa hình ảnh bên điện thoại của T. Đến ngày 19/8/2021, giữa L và T phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chia tay. Ngày 27/10/2021, bị can L nhắn tin cho T qua mạng Zalo với ý định muốn nối lại tình cảm với T nhưng T không đồng ý. Sau đó L nhiều lần nhắn tin uy hiếp tinh thần yêu cầu T phải ra gặp mặt nếu không sẽ tung hình ảnh đã chụp lén T lúc tắm lên mạng xã hội cho nhiều người biết, nhưng T vẫn không đồng ý. Đến ngày 01/11/2021, bị can L nhắn tin kêu T phải đến nhà L để gặp L đồng thời gửi ảnh qua điện thoại T để đe dọa nhưng T không đến gặp. Ngày 07/11/2021 bị can L tiếp tục gửi ảnh đe dọa, hẹn T gặp nhưng T không gặp. Sau nhiều lần nhắn tin đe dọa nhưng chị T không ra gặp. Đến ngày 10/11/2021 bị can L dùng điện thoại di động của mình tạo tài khoản trên mạng xã hội Facebook lấy tên "Dương Bảo T" dùng hình ảnh nhạy cảm của T mà L chụp lúc đang tắm làm ảnh bìa Facebook rồi kết bạn với nhiều bạn bè của T. Sau khi phát hiện sự việc trên chị Dương Nguyễn Bảo T đã làm Đơn tố cáo gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A. Tại Cơ quan điều tra bị can Nguyễn Hoàng L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo (ABS), màu tím, số IMEI1:863628049987371, Số IMEI2: 863628049985363, đã qua sử dụng, trong máy có gắn sim số 0966650776 là điện thoại bị can L dùng để gọi cho T uy hiếp và đăng hình ảnh nhạy cảm của T lên mạng xã hội.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định:**

- Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 155, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 06 (sáu) tháng tù về tội "Làm nhục người khác".

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 08 (tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng của Bản án số 31/2022/HSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính kể từ ngày tạm giam là ngày 10/02/2022.

- Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự buộc

Bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 30.000.000 đồng, khấu trừ số tiền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003806 ngày 01/6/2022, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* **Sau khi xét xử sơ thẩm,** ngày 30 tháng 7 năm 2022 bị hại Dương Nguyễn Bảo T có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo và tăng mức bồi thường lên 100.000.000 đồng.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- *Bị cáo có ý kiến*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Bị hại có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt của bị cáo cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tăng phần trách nhiệm dân sự.

- *Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau*: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị hại thấy rằng, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có phần chiếu cố cho bị cáo, bị cáo mới khắc phục được 5.000.000 đồng mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp, bị cáo có nhân thân xấu, ngoài ra khi bị cáo lập tài khoản FB, bị cáo đăng hình nhảy cảm lên, bị hại yêu cầu bị cáo gỡ nhưng bị cáo không gỡ, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật; nên kháng cáo tăng hình phạt của bị hại là có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Sửa án sơ thẩm tăng hình phạt bị cáo từ 06 tháng tù lên 12 đến 18 tháng tù và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Từ tháng 4 năm 2020, bị cáo Nguyễn Hoàng L và chị Dương Nguyễn Bảo T có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Đến ngày 19/8/2021 giữa L và T phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chia tay. Do nhiều lần níu kéo tình cảm nhưng T không đồng ý nên ngày 10/11/2021 L dùng điện thoại di động của mình tạo tài khoản trên mạng xã hội Facebook lấy tên "Dương Bảo T" dùng hình ảnh nhạy cảm của T (mà L lén chụp lúc trước) làm ảnh bìa Facebook rồi kết bạn với nhiều bạn bè của T, xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của T. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Làm nhục người khác" theo điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại:

[3.1] Về yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo:

Bị cáo vì muốn nối lại tình cảm với bị hại, sau nhiều lần nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần của bị hại, nhưng không được bị hại đồng ý nên đã nảy sinh ý định làm nhục bị hại bằng cách tạo tài khoản trên mạng xã hội Facebook mang tên bị hại, rồi dùng hình ảnh nhạy cảm của bị hại làm ảnh bìa đăng công khai lên mạng xã hội, chủ động kết bạn với nhiều người để có nhiều người thấy được hình ảnh nhạy cảm của bị hại. Bị cáo đủ năng lực để nhận thức được rằng, khi đưa hình ảnh lên mạng xã hội thì mức độ lan truyền rất nhanh và rất phổ biến, trong khi bị hại tại thời điểm này đang là sinh viên đại học, nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện hành vi và mong muốn đạt được mục đích làm nhục người bị hại. Hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm, đã xâm phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của bị hại, gây ảnh hưởng lớn đến việc học tập, công việc cũng như cuộc sống sau này của bị hại. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

Cấp sơ thẩm buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo chỉ mới nộp tại cơ quan thi hành án số tiền 5.000.000 đồng, nhưng cấp sơ thẩm vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b (đã bồi thường thiệt hại cho bị hại) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo, mà chỉ xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Mặt khác, xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", qua quá trình chấp hành án, được cải tạo, giáo dục bị cáo không biết coi đó là bài học cho mình để sống tốt hơn, không biết hoàn lương mà lại tiếp tục thực hiện hành vi "Gây rối trật tự công cộng", và đang trong quá trình điều tra hành vi này, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "Làm nhục người khác" trong vụ án này. Điều này cho thấy, bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, xem nhẹ danh dự, nhân phẩm của người khác.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần thiết phải tăng hình phạt của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Do đó, kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu tăng mức bồi thường:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng; bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[4] Ngoài ra, cấp sơ thẩm buộc bị hại phải chịu án phí giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường danh dự, nhân phẩm không được chấp nhận là không đúng quy đinh pháp luật. Bởi, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, thì người yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm được miễn nộp án phí. Do đó, Hội đồng xét xử, sửa bản án sơ thẩm, không buộc bị hại phải chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

[5] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt của bị cáo và ghi nhận phần trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị hại kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị hại được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

Do sửa phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX sửa lại phần án phí dân sự giá ngạch như sau: Buộc bị cáo phải nộp án phí dân sự giá ngạch là:

50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Nguyễn Bảo T;

- Sửa Bản án sơ thẩm số 35/HSST/2022 ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Hoàng L – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội "Làm nhục người khác". Tổng hợp với hình phạt 08 (Tám) tháng tù tội "Gây rối trật tự công cộng" của Bản án số 31/2022/HSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **2 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tính kể từ ngày 10/02/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L bồi thường cho bị hại Dương Nguyễn Bảo T tổng số tiền là 50.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0003806 ngày 01/6/2022, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại T có quyền liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang để nhận số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền nêu trên.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bị hại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005498 ngày 15/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự giá ngạch 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của Bản án số 35/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang